

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị
Tươi và bà Đỗ Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 7 năm 2022 của bà Nguyễn Thị T;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/9/2022 về thỏa thuận của các
bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn SM xã
KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Người bị kiện: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 96, thôn KĐ xã
KĐ, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2,
Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi
nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định
tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong
Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

- Bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 350.000.000đ
(ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp
cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ
ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản
tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả
các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của
số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và

khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thị Minh Nhựt